

**CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô 45-50b đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam  
Số: 1810/2022/CEN/CVGT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai ngày 18 tháng 10 năm 2022

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam  
Mã chứng khoán : CEN  
Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam  
Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam

Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2022 có sự chênh lệch so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2021 do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q3/2022	Q3/2021	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	37,491,759,460	26,705,067,980	10,786,691,480	40%	Tăng do Công ty mở rộng thị trường, hàng thực phẩm thiết yếu được tiêu thụ mạnh sau dịch covid
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37,491,759,460	26,705,067,980	10,786,691,480	40%	Tăng do Công ty mở rộng thị trường, hàng thực phẩm thiết yếu được tiêu thụ mạnh sau dịch covid
4	Giá vốn hàng bán	34,953,786,986	24,261,672,218	10,692,114,768	44%	Tăng do giá đầu vào cao
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,537,972,474	2,443,395,762	94,576,712	4%	Tăng do tiêu thụ hàng hóa tăng, giá đầu vào tăng mạnh nên lợi nhuận tăng không đáng kể
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5,027,296	4,071,279	956,017	23%	Tăng do lãi tiền gửi thanh toán tăng

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q3/2022	Q3/2021	Chênh lệch	% Chênh lệch	
7	Chi phí tài chính	988,498,843	730,998,232	257,500,611	35%	Tăng do phát sinh các khoản vay ngắn hạn tăng
8	Chi phí bán hàng	378,860,000	239,070,000	139,790,000	58%	Tăng do tiêu thụ hàng hóa mạnh tương ứng với các chi phí bán hàng kèm theo
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,000,303,504	1,069,650,985	-69,347,481	-6%	Giảm không đáng kể do các chi phí mang tính chất quản lý có tính ổn định
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	175,337,423	407,747,824	-232,410,401	-57%	Giảm do hàng hóa tiêu thụ được nhiều song giá vốn đầu vào lại cao hơn
11	Thu nhập khác					
12	Chi phí khác	60,773,586	1,039,740	59,733,846	5745%	Tăng do phát sinh truy thu về các khoản sau quyết toán thuế
13	Lợi nhuận khác	-60,773,586	-1,039,740	-59,733,846	5745%	Tăng do chi phí khác tăng
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	114,563,837	406,708,084	-292,144,247	-72%	Giảm do lợi nhuận thuần giảm, chi phí khác tăng
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35,067,485	81,341,617	-46,274,132	-57%	Giảm do chi phí tài chính và chi phí bán hàng tăng
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	79,496,352	325,366,467	-245,870,115	-76%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 3 tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu KT - TH



**Trần Mạnh Sơn**